

Họ và tên:

Lớp:

ÔN LUYỆN CUỐI HỌC KÌ I

Năm học: 202...- 202...

Môn: TOÁN - LỚP 2

(Thời gian làm bài: 40 phút)

Điểm	Nhận xét của giáo viên

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM:

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Tổng của 47 và 25 là:

- A. 62 B. 72
C. 65 D. 75

Câu 2. Kết quả của phép tính $56 - 28 + 15$ là:

- A. 33 B. 43
C. 53 D. 28

Câu 3. Đồng hồ hình bên chỉ mấy giờ? (0,5 điểm)

- A. 9 giờ 12 phút B. 12 giờ 9 phút
C. 12 giờ D. 9 giờ



Câu 4. Nếu hôm nay là thứ Sáu, ngày 14 tháng 10 thì thứ Sáu tuần sau là ngày mấy tháng 10?

- A. Ngày 20 B. Ngày 22
C. Ngày 7 D. Ngày 21

Câu 5. Phép tính có kết quả lớn nhất là:

- A. $36 + 18$ B. $80 - 25$
C. $92 - 40$ D. $27 + 24$

Câu 6. Lớp 2A có 18 học sinh nữ và 17 học sinh nam. Vậy lớp 2A có tất cả số học sinh là:

- A. 25 học sinh B. 35 học sinh
C. 34 học sinh D. 36 học sinh

PHẦN 2. TỰ LUẬN:

Bài 1. Đặt tính rồi tính:

$48 + 36$



$72 - 29$



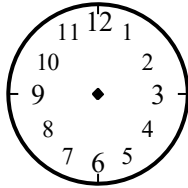
$8 + 57$



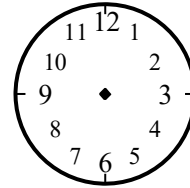
$60 - 4$



Bài 2. Vẽ thêm kim giờ, kim phút để đồng hồ chỉ:

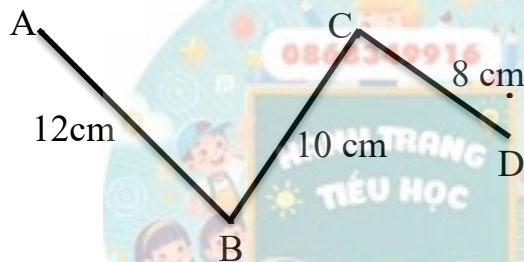


7 giờ 15 phút



16 giờ 30 phút

Bài 3. Tính độ dài đường gấp khúc ABCD



.....

.....

.....

Bài 4. Bao gạo nếp cân nặng 35 kg. Bao gạo tẻ nặng hơn bao gạo nếp 17 kg. Hỏi bao gạo tẻ cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

Bài giải

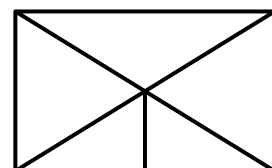
.....

.....

.....

Bài 5. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

Hình bên có.....hình tứ giác.



Bài 6. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a. Tổng của số tròn chục lớn nhất có hai chữ số và 8 là:

b. Hiệu của 100 và số lớn nhất có một chữ số là: